

BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TS. Nguyễn Minh Hải

Trường Đại học Tây Nguyên

ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

I. MỞ ĐẦU

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong 5 môn học chính trong cấu trúc chương trình các môn Lý luận chính trị. Mục tiêu của môn học là “cung cấp tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào Đảng và Nhà nước. Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng”¹. Vì vậy, tìm ra các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học là việc làm quan trọng, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Với ý nghĩa đó, bài viết bước đầu tập trung đề xuất một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở các trường đại học.

II. NỘI DUNG

Mỗi môn học có nhiều biện pháp dạy học khác nhau, dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam không nằm ngoài quy luật đó. Căn cứ vào quá trình dạy học, đặc thù môn học, nội dung tri thức môn học, tôi xin đề xuất các biện pháp sau:

¹ Chương trình Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Ban hành theo Quyết định số 4890/2019/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung các môn Lý luận chính trị đối với trình độ đào tạo đại học các ngành không chuyên Lý luận chính trị).

2.1. Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của từng đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam

Bất kỳ một chủ trương, đường lối cách mạng cơ bản nào của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng ra đời dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn nhất định. Xem xét cơ sở lý luận và thực tiễn của chủ trương, đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, sẽ giúp cho sinh viên thấy được ý nghĩa, giá trị khoa học của từng chủ trương, đường lối đó. Trên cơ sở đó, hình thành niềm tin vào chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên. Để làm cho sinh viên nắm vững cơ sở lý luận và thực tiễn của từng đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, giảng viên có thể tiến hành theo quy trình sau:

Bước 1: Làm cho sinh viên nắm được nội dung cốt lõi của từng đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam mà ta đang nghiên cứu là gì?

Bước 2: Làm cho sinh viên xác định được cơ sở thực tiễn (bối cảnh lịch sử) cốt lõi của từng đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam mà ta đang nghiên cứu được Đảng ta đưa ra dựa trên cơ sở thực tiễn (bối cảnh lịch sử) “cốt lõi” là gì?

Bước 3: Làm cho sinh viên xác định được cơ sở lý luận cốt lõi của từng đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam mà ta đang nghiên cứu được Đảng ta đưa ra dựa trên cơ sở lý luận “cốt lõi” là gì?

Ví dụ: Để làm cho sinh viên nắm được sự hình thành và phát triển, chuyển hướng chỉ đạo đường lối cách mạng giải phóng dân tộc giai đoạn (1930-1945).

Bước 1: Làm cho sinh viên nắm được nội dung đường lối cách mạng căn bản của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn (1930-1945) là sự hình thành và phát triển, chuyển hướng chỉ đạo đường lối cách mạng giải phóng dân tộc.

Bước 2: Làm cho sinh viên xác định được cơ sở thực tiễn (bối cảnh lịch sử) cốt lõi của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc giai đoạn của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 1945). Cơ sở thực tiễn (bối cảnh lịch sử) “cốt lõi”: *Một là*, bối cảnh quốc tế (Chủ nghĩa tư bản chuyển thành chủ nghĩa đế quốc, sau này là chủ nghĩa phát xít...; đi xâm lược, hình thành hệ thống thuộc địa; Cách mạng tháng 10 Nga thành công; Quốc tế cộng sản ra đời 3/1919). *Hai là*, bối cảnh dân tộc (Việt Nam từ nước phong kiến độc lập trở thành thuộc địa, nửa phong kiến; các phong trào yêu nước diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi, rộng khắp; các phong trào yêu nước thất bại...).

Bước 3: Làm cho sinh viên xác định được cơ sở lý luận cốt lõi của sự hình thành đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn (1930 - 1945). Cơ sở lý luận “cốt lõi” là - Lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp; về vấn đề dân tộc thuộc địa và cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa.

2.2. Hướng dẫn người học nắm bắt quá trình hình thành và phát triển của từng đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam

Bất kỳ một đường lối cách mạng cơ bản nào của Đảng Cộng sản Việt Nam trong môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cũng được hình thành và phát triển trong những bối cảnh lịch sử nhất định. Một trong các mục tiêu then chốt của môn học là làm cho sinh viên nắm được quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nắm được sự hình thành và phát triển của từng đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ giúp cho sinh viên nắm được nội dung, ý nghĩa và sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về đường lối. Từ đó sinh viên sẽ thấy được tính logic, tính hệ thống, tính khoa học, tính cách mạng của những đường lối cách mạng của Đảng. Vì vậy, một trong những việc làm trọng tâm, then chốt của giảng viên là làm cho sinh viên nắm được quá trình hình thành và phát triển của các đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để làm cho sinh viên nắm vững quá trình hình thành và phát triển của các đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam, giảng viên có thể tiến hành theo quy trình sau:

Bước 1: Làm cho sinh viên nắm được đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Tên chủ trương, đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

Bước 2: Làm cho sinh viên xác định được những giai đoạn, những dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển của đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam đang nghiên cứu có quá trình hình thành và phát triển như thế nào? Những giai đoạn, những dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển các đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

Bước 3: Làm cho sinh viên xác định được nội dung chính của từng giai đoạn, từng dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển các đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Trong mỗi giai đoạn, dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam có những nội dung cơ bản nào?

Bước 4: Làm cho sinh viên kết nối được nội dung chính của những giai đoạn, những dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển các đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trả lời câu hỏi: Sự kết nối chuỗi nội dung cơ bản trong những giai đoạn, những dấu mốc chính của sự hình thành và phát triển các đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện như thế nào?

Ví dụ: Làm cho sinh viên nắm được quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng công nghiệp hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới.

Bước 1: Làm cho sinh viên nắm được tên chủ trương, đường lối cách mạng cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam là đường lối công nghiệp hóa.

Bước 2: Làm cho sinh viên xác định được những giai đoạn, những dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển của đường lối công nghiệp hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tổng kết đánh giá mô hình công nghiệp hóa trước đổi mới và bước đầu đổi mới tư duy lý luận về công nghiệp hóa (1986).

- Nghiên cứu, tìm tòi, bước đầu hình thành hệ thống lý luận về công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới (1986 - 1996).

- Phát triển hệ thống lý luận công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xu thế mới (1996 - đến nay).

Bước 3: Xác định được nội dung chính của từng giai đoạn, từng dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển đường lối công nghiệp hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Tổng kết đánh giá mô hình công nghiệp hóa trước đổi mới và bước đầu đổi mới tư duy lý luận về công nghiệp hóa (1986).

Đường lối công nghiệp hóa được hình thành từ Đại hội III (9/1960). (Tính đến trước đổi mới 1986, có 25 năm tiến hành công nghiệp hóa qua hai giai đoạn: Từ năm 1960 đến 1975 đối với miền Bắc; từ năm 1975 đến 1985 cả nước). Đại hội VI (12/1986) đánh dấu quá trình đổi mới nói chung, quá trình đổi mới tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa nói riêng. Chỉ rõ những sai lầm cơ bản trong quá trình công nghiệp hóa trước đổi mới.

- Nghiên cứu, tìm tòi, bước đầu hình thành hệ thống lý luận về công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới (1986 - 1996).

Đại hội VII (1991), Đảng ta đưa ra quan điểm công nghiệp hóa theo hướng hiện đại. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (1/1994), lần đầu tiên Đảng ta đưa ra khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đại hội VIII (1996), Đảng ta xác định,

Việt Nam,... chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phát triển hệ thống lý luận công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong xu thế mới (1996 - đến nay).

Qua 5 kỳ đại hội, từ Đại hội VIII (1996), đến nay, Đảng ta tiếp tục bổ sung và nhân mạnh một số điểm mới về công nghiệp hóa:

+ Điều chỉnh mục tiêu, bước đi của công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho sát với thực tiễn. (Đại hội VIII-XI, 2020; Đại hội XII, “sớm”; Nghị quyết Trung ương 7, khóa XII - “đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc).

+ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế.

+ Động lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản; khoa học và công nghệ là nền tảng, động lực.

+ Coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân. (Nghị quyết số 05-NQ/HNTW ngày 10/6/1993, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn “xây dựng nông thôn mới”).

+ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững.

+ Xác định hệ tiêu chí nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chú trọng những tiêu chí phản ánh trình độ phát triển kinh tế, xã hội, môi trường...

Bước 4: Làm cho sinh viên kết nối nội dung chính của những giai đoạn, những dấu mốc chính trong sự hình thành và phát triển đường lối công nghiệp hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.3. Khai thác tính có vấn đề của nội dung dạy học; sử dụng các tình huống dạy học, phương pháp tích cực trong dạy học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Quá trình dạy học và nội dung học tập không có ý nghĩa gì với người học, vô ích, trung tính, vô thưởng, vô phạt, nhạt nhẽo hoặc đối kháng với tình cảm, ý chí của người

học thì sẽ không diễn ra hoạt động học tập. Trong quá trình dạy học và nội dung học tập xuất hiện tính có vấn đề, các tình huống dạy học thì người học sẽ tích cực học tập. Để làm được điều này, giảng viên phải tích cực nghiên cứu quá trình và nội dung dạy học; phát hiện ra tính có vấn đề của nội dung dạy học, tạo ra các tình huống dạy học hấp dẫn, thu hút người học; mặt khác, phải tích cực đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp thuyết trình theo kiểu luận chiến, vấn đáp - đàm thoại, nêu vấn đề, dạy học theo dự án, nghiên cứu trường hợp... .

Chẳng hạn, để vận dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp, giảng viên có thể tiến hành theo quy trình sau:

Bước 1: Mô tả trường hợp: Gọi mở, hướng dẫn sinh viên nhận biết về nội dung trường hợp.

Bước 2: Nhiệm vụ: Từ trường hợp đặt ra những nhiệm vụ cần phải nghiên cứu tìm hiểu cả trong lý luận và thực tiễn.

Bước 3: Yêu cầu: Căn cứ vào từng nhiệm vụ đặt ra các yêu cầu mà người học cần phải thực hiện. Và việc thực hiện các yêu cầu đó sẽ góp phần giải quyết các nhiệm vụ. Từ đó trường hợp được giải quyết.

Ví dụ: Vận dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp để nghiên cứu trường hợp “Tình hình ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến phát triển bền vững ở nước ta”.

Bước 1: Mô tả trường hợp.

Trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước Đảng ta đã có nhiều chủ trương, đường lối chống ô nhiễm môi trường, đảm bảo phát triển bền vững; Đảng, Nhà nước và nhân dân đặc biệt quan tâm đến chống ô nhiễm môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

“Tình trạng quy hoạch các khu đô thị chưa gắn liền với vấn đề xử lý chất thải, xử lý nước thải,... vẫn còn tồn đọng nên tại các thành phố lớn, các khu công nghiệp, khu đô thị,... ô nhiễm môi trường đang ở mức báo động. Theo ước tính, trong tổng số 183 khu công nghiệp trong cả nước thì có trên 60% khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tại các đô thị, chỉ có khoảng 60 - 70% chất thải rắn được thu gom, cơ sở hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, chất thải nên chưa thể đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Tình trạng ô nhiễm nguồn đất, nước, không khí, rác thải nông thôn, chất thải công nghiệp đang diễn ra phức tạp... Nhiều vụ án ô nhiễm môi trường xuất hiện như Formasa Hà Tĩnh; Công ty Vedan Việt Nam; Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2; Sonadezi Long Thành”²...

² “Thực trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam và các giải pháp khắc phục”. Nguồn: <http://moi-truong.deal.vn/thuc-trang-o-nhiem-moi-truong-o-viet-nam-va-cac-giai-phap-khac-phuc>.

Bước 2: Nhiệm vụ.

Hãy đọc nội dung mô tả trường hợp trên đây, tiếp tục nghiên cứu và thảo luận, từ đó cho biết:

1) Đánh giá khái quát về tình hình ô nhiễm môi trường ở nước ta và tìm hiểu quan niệm về phát triển bền vững?

2) Trong quá trình đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, đường lối đảm bảo phát triển bền vững ở nước ta như thế nào?

3) Chúng ta có sáng kiến về một chương trình hành động, một dự án để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về chống ô nhiễm môi trường, đảm bảo phát triển bền vững ở nước ta như thế nào?

Bước 3: Yêu cầu.

Khi thảo luận về trường hợp này cần:

1) Phân tích ảnh hưởng tác hại cơ bản của tình hình ô nhiễm môi trường ở nước ta đến phát triển bền vững ở nước ta.

2) Tìm hiểu, đánh giá chủ trương, đường lối Đảng về chống ô nhiễm môi trường, đảm bảo phát triển bền vững ở nước ta

3) Rút ra được những bài học cho cuộc sống hiện tại của thế hệ mình. Nghĩ đến những chương trình hành động để góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về chống ô nhiễm môi trường, đảm bảo phát triển bền vững ở nước ta.

2.4. Vận dụng tri thức liên ngành trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có mối quan hệ hữu cơ, mật thiết với các môn Lý luận chính trị như Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Pháp luật; Đạo đức; Chính trị học;... và nhiều môn khoa học khác, nhất là các môn khoa học xã hội và nhân văn như Lịch sử; Văn học; Văn hóa học; Xã hội học... Nhiều nội dung kiến thức môn học chỉ được hiểu đúng đắn, rõ ràng, sâu sắc khi đặt trong mối quan hệ nghiên cứu với tri thức của các môn khoa học khác. Nhiều nội dung tri thức trong các môn khoa học khác góp phần làm phong phú, sinh động, sâu sắc nội dung tri thức môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng tri thức liên ngành trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam còn góp phần cải thiện tính lý luận, trừu tượng của môn học; kích thích nhu cầu, hứng thú làm tăng sức hấp dẫn môn học đối với người học; thay đổi trạng thái, không

khí, giảm áp lực, căng thẳng trong học tập... Để vận dụng tri thức liên ngành trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giảng viên có thể tiến hành theo quy trình sau:

Bước 1: Xác định nội dung, thời điểm cần vận dụng tri thức liên ngành trong bài giảng môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bước 2: Xác định mức độ tri thức liên ngành nào cần vận dụng trong bài giảng môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bước 3: Xác định phương pháp, cách thức, phương tiện, công cụ hỗ trợ cần thiết để vận dụng tri thức liên ngành trong bài giảng môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chẳng hạn, vận dụng tri thức liên ngành - văn học, lịch sử để dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giảng viên có thể làm như sau:

Bước 1: Xác định nội dung, thời điểm cần vận dụng tri thức liên ngành trong bài giảng môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Khi mở đầu, trong quá trình giảng dạy hoặc kết thúc bài giảng các nội dung: Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945); Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975), Các đường lối cách mạng Việt Nam thời kỳ đổi mới,... giảng viên có thể vận dụng tri thức liên ngành văn học, lịch sử,... trong giảng dạy.

Bước 2: Xác định mức độ tri thức liên ngành nào cần vận dụng trong bài giảng môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, có thể sử dụng các tư liệu như: “Quê hương từng mảnh phân chia/ Hàng ngàn thủ cấp đầm đìa máu tuôn/ Giống Rừng Tiên một cội nguồn/ Cảnh luôn liền gốc, lá luôn liền cành/ Gốc bền vững, lá tươi xanh/ Trước cơn giông bão, lá - cành xác xơ/ Một cơ hội, một thời cơ/ Lá xanh phát triển, cành tơ hình thành/ Đảng Cộng sản được khai sanh/ Giờ tổng khởi nghĩa liệt oanh khởi đầu”³. “Năm hai mươi của thế kỷ hai mươi/ Tôi sinh ra nhưng chưa được làm người/ Nước đã mất, cha đã làm nô lệ/ Ôi những ngày xưa mưa xú Huế, mưa sao buồn vậy hỡi mưa rơi!/? Ngẩng đầu lên không thấy mặt trời/ Đất lai láng những là nước mắt.../ Từ vô vọng mệnh mông đê mê tối/ Người đã đến chói chang nắng dội/ Trong lòng tôi ôi Đảng thân yêu”⁴. “Người thực hiện chủ trương Quốc tế/ Quyết ngăn ngừa chia rẽ bên trong/ Người triệu tập về ngay Hương Cảng/ Giữa Cửu Long các Đảng họp bàn/ Lập nên Cộng sản Việt Nam/ Vạch ra đường

³ Trần Trí Trung (2006), *Việt Nam thi sử hùng ca*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, tr.45.

⁴ Tố Hữu, *Một nhành xuân*. Nguồn: <http://nslide.com>

lời, chính cương rõ ràng/ Muôn lòng một cung đàn hợp tấu/ Năm ba mươi ghi dấu son
hà/ Tháng hai nắng hừng mừng ba/ Từ trong gian khổ Đảng ta ra đời”⁵. “Như đứa trẻ
sinh nằm trên cỏ/ Không quê hương, sương gió toi bời/ Đảng ta sinh ở trên đời/ Một
hòn máu đỏ nên Người hôm nay”⁶.

- Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), có thể sử dụng các tư liệu
như: “Biển sóng trào lên thành đại hội Muôn màu vũ trụ kết hoa đăng/ Xôn xao mặt
đất, trắng là trắng/ Chảy xiết Ngân Hà, muôn sao vàng rực/ Mặt trời đỏ huyền kỳ mọc
lên, ôi náo nức/ Nhạc nhân gian cuộn cuộn bốc hồng trần!/ Ta đi đây, là trăm vạn thiên
thần/ Chiều chiến thắng phá tan quân quỷ sứ/ Ta đi dưới bốn nghìn năm lịch sử/ Đêm
nay tràn hoa đỏ nhụy vàng tươi/ Ta đi đây, với thế kỷ hai mươi/ Mạch suối trẻ trong
dòng người vô địch”⁷! “Gió ơi gió hãy làm giông, làm tố/ Cuốn tung lên cờ đỏ máu
thơm tươi/ Vàng vàng bay, đẹp quá, sao sao ơi/ Ta ngã vật trong dòng người cuộn
thác/ Ôi thiên đường tai miên man lắng nhạc/ Từ muôn phương theo gót nện rầm rầm/
Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam muôn năm!”⁸. “Lời Đảng gọi, một ngày sấm nổ/ Biển
người dâng ngập phổ ngập đồng/ Mùa thu Cách mạng thành công/ Mùa thu đây, hỡi cờ
hồng vàng sao!/ Ôi hai tiếng đồng bào, Tổ quốc/ Đến hôm nay mới thuộc về ta/ Trăm
nam mất nước mất nhà/ Hôm nay mới cất lời ca tiếng cười”⁹.

- Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1946 - 1975),
có thể sử dụng các tư liệu như: “Chín năm kháng chiến thành thần/ Gậy tầm vông đánh
tan quân bạo tàn!/ Chín năm nắng núi mưa ngàn/ Nắng mưa có Đảng, cơ hàn có nhau/
Chín năm làm một Điện Biên/ Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng!”¹⁰; “Hỡi miền Bắc
đỏ, nặng đôi vai/ Gánh cả non sông, vượt dặm dài/ Xẻ dọc Trường Sơn, đi cứu nước/
Mà lòng phơi phới dậy tương lai!”¹¹; “Ôi Đất Nước sau bốn ngàn năm đi đâu ta cũng
thấy/ Những cuộc đời đã hóa núi sông ta.../ Nhân dân đang đi lên đội ngũ trùng trùng/

⁵ Chu Hà, Lã Xuân Choát (2004), *Bông sen vàng - Diễn ca về Bác Hồ vĩ đại*, Nxb Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội, tr.45.

⁶ Tố Hữu, *Ba mươi năm đời ta có Đảng*. Nguồn: <https://www.thivien.net/Tố-Hữu/Ba-mươi-năm-đời-ta-có-Đảng/>

⁷ Tố Hữu, *Vui bất tuyệt*. Nguồn: <https://www.thivien.net/Tố-Hữu/Vui-bất-tuyệt>

⁸ Tố Hữu, *Huế tháng Tám*. Nguồn: <https://www.thivien.net/Tố-Hữu/Huế-tháng-tám>

⁹ Tố Hữu, *Ba mươi năm đời ta có Đảng*. Nguồn: <https://www.thivien.net/Tố-Hữu/Ba-mươi-năm-đời-ta-có-Đảng>

¹⁰ Tố Hữu, *Ba mươi năm đời ta có Đảng*. Nguồn: <https://www.thivien.net/Tố-Hữu/Ba-mươi-năm-đời-ta-có-Đảng>.

¹¹ Tố Hữu, *Theo chân Bác*. Nguồn: <https://www.thivien.net/Tố-Hữu/Theo-chân-Bác>

Thế vô tận của nghìn năm giết giặc/ Lửa đã cháy hồng hào mặt đất/ Mùa chín tình yêu, mùa chín hận thù!”¹² / “Ôi Việt Nam, xứ sở lạ lùng/ Đến em thơ cũng hóa thành những anh hùng/ Đến ong dại cũng luyện thành chiến sĩ/ Và hoa trái cũng biến thành vũ khí!”¹³; “Những cái hôn trầm tích trong bể sâu của nhớ/ Những cái hôn đào hang mạch đầy lòng/ Những cái hôn có lúc phải lừa nó vào góc lòng như đẹp giặc/ Đánh thù xong, ta sẽ lại tìm mày/ Ta cầm lấy trái tim mình mà bóp chặt/ Tiếng yêu thâm rỉ rĩ dưới bàn tay!”¹⁴ ; “Ôi Việt Nam! từ trong biển máu/ Người vươn lên như một thiên thần”¹⁵; “Nước Việt Nam từ máu lửa/ Rũ bùn đứng dậy sáng lòa”¹⁶.

- Các đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới, có thể kể các câu chuyện về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, ngoại giao,... thời kỳ trước đổi mới. VD: Những khó khăn của ngoại giao Việt Nam trước đổi mới: Mâu thuẫn với các nước láng giềng Trung Quốc, Campuchia; hầu hết các nước trong ASEAN đều bất đồng với Việt Nam; Mỹ và các nước phương Tây bao vây cấm vận... Sau đổi mới những thành tựu ngoại giao thể hiện như thế nào?...

Bước 3: Xác định phương pháp, cách thức, phương tiện, công cụ hỗ trợ cần thiết để vận dụng tri thức liên ngành trong bài giảng môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. giảng viên có thể đưa các trích đoạn thơ trên bằng phương pháp thuyết trình, kết hợp với phân tích, bình luận để giảng dạy phù hợp với từng nội dung, từng thời điểm cho phù hợp.

2.5. Nghiên cứu, cập nhật, bổ sung, phát triển hệ thống chủ trương, đường lối, hệ thống bài giảng môn học - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Bất kỳ một đường lối cách mạng cơ bản nào của Đảng Cộng sản Việt Nam trong môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cũng trải qua hình thành và phát triển nhất định, được Đảng ta thường xuyên cập nhật, bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện. Nội dung kiến thức môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó chặt chẽ với thực tiễn sinh động, đa dạng trong nước và ngoài nước; dân tộc và quốc tế đang thay đổi hàng ngày. Việc nghiên cứu, cập nhật, bổ sung, phát triển hệ thống chủ trương, đường lối, hệ thống bài giảng môn học - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền kiến thức lý luận môn học với thực tiễn; làm giảm tính hàn lâm, trừu tượng, lý thuyết của các môn

¹² Nguyễn Khoa Điềm/Mặt-đường-khát-vọng-1974. Nguồn: <https://www.thivien.net/Nguyễn-Khoa-Điềm/Mặt-đường-khát-vọng-1974>

¹⁴ Nguồn: Tập thơ “*Hoa trên đá*” (1977 - 1984), Chế Lan Viên.

¹⁵ Nguồn: <https://www.thivien.net/Tố-Hữu/Việt-Nam-máu-và-hoa>.

¹⁶ Nguồn: <https://www.thivien.net/Nguyễn-Đình-Thi/Đất-nước>.